

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2022
V/v: “ Tranh chấp không công
nhận là vợ chồng ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ

2. Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2021/HNGĐ - ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “ Tranh chấp không công nhận là vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 488/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Liêu Thanh H**, sinh năm 1972

Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ tạm trú: Phòng số 23, nhà trọ V, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Bà Huỳnh Kim P, sinh năm 1972

Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ tạm trú: Phòng số 23, nhà trọ V, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2021 và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn – ông Liêu Thanh H trình bày:*

Ông và bà Huỳnh Kim P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới (tháng 4 năm 1994) tại thành phố C, tỉnh Cà Mau, do không am hiểu pháp luật nên ông và bà P không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu ông, bà chung sống hạnh phúc với nhau tại Ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau và có 02 con chung là Liêu Thanh Q, sinh ngày 12/11/1994 và Liêu Huỳnh N, sinh ngày 26/8/2001.

Năm 2013 ông và bà P chuyển đến huyện N để làm việc và tạm trú tại địa bàn huyện N từ đó cho đến nay.

Từ năm 2019 thì ông và bà P phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Dù đã nhiều lần hòa giải nhưng nay ông đã hết tình cảm, không thể chung sống với bà P được nữa.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà Huỳnh Kim P là vợ chồng vì ông, bà không đăng ký kết hôn.

Về con chung: Ông và bà P có 02 con chung tên Liêu Thanh Q, sinh ngày 12/11/1994 và Liêu Huỳnh N, sinh ngày 26/8/2001. Các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai ngày 22/10/2021; Biên bản lấy lời khai ngày 16/02/2022 và những lời trình bày tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, bị đơn bà – Huỳnh Kim P trình bày:*

Bà và ông Liêu Thanh H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1994, có tổ chức đám cưới tại Phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi đám cưới, bà và ông Liêu Thanh H chung sống hạnh phúc với nhau tại xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau và có 02 người con chung là Liêu Thanh Q, sinh ngày 11/12/1994 và Liêu Huỳnh N, sinh ngày 26/8/2001.

Năm 2013, bà và ông H cùng nhau chuyển đến cư trú, sinh sống tại xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống, bà và ông H không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên, ông H có đi làm nhưng không phụ giúp chi tiêu trong gia đình, một mình bà phải gánh vác tất cả, nhiều lần bà phát hiện ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và bỏ nhà đi, bà đi tìm và khuyên ngăn thì ông H có quay về, đến tháng 10/2021 ông H lại tiếp tục có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác (bà không có chứng cứ gì để chứng minh) và dọn quần áo bỏ đi cho đến nay.

Nay bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc không công nhận bà và ông Liêu Thanh H là vợ chồng.

- Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung tên Liêu Thanh Q, sinh ngày 12/11/1994 và Liêu Huỳnh N, sinh ngày 26/8/2001. Các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Theo Biên bản xác minh ngày 19/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai thể hiện:*

Ông Liêu Thanh H và bà Huỳnh Kim P không đăng ký kết hôn tại địa phương. Ông, bà có 02 con chung tên Liêu Thanh Q, sinh ngày 12/11/1994 và Liêu Huỳnh N, sinh ngày 26/8/2001. Về tài sản chung, nợ chung của ông H và bà P thì địa phương không nắm rõ. Hiện nay bà P đang tạm trú tại địa phương.

** Tại Phiếu xác minh ngày 16/02/2022, Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau cung cấp như sau: Ông Liêu Thanh H và bà Huỳnh Kim P không đăng ký kết hôn tại địa phương; Về tài sản chung, nợ chung của ông H và bà P thì địa phương không nắm rõ, từ trước đến nay không có cá nhân, tổ chức nào yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải hay giải quyết các vấn đề về tài sản chung, nợ chung của ông H và bà P.*

** Tại Văn bản số 85/UBND-TP ngày 18/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau thể hiện: Ông Liêu Thanh H và bà Huỳnh Kim P không đăng ký kết hôn tại địa phương; Ông H và bà P có 02 con chung tên Liêu Thanh Q, sinh ngày 12/11/1994 và Liêu Huỳnh N, sinh ngày 26/8/2001; Về tài sản chung, nợ chung của ông H và bà P thì địa phương không nắm rõ, từ trước đến nay không có cá nhân, tổ chức nào yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải hay giải quyết các vấn đề về tài sản chung, nợ chung của ông H và bà P.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý, thu thập chứng cứ, hòa giải, xác định tư cách tố tụng của đương sự, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung khởi kiện: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận là vợ chồng. Bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp không công nhận là vợ chồng”.

- Về tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là Liêu Thanh H; Bị đơn là bà Huỳnh Kim P.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn – ông Liêu Thanh H và bị đơn – bà Huỳnh Kim P thống nhất trình bày ông, bà tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Các kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau thể hiện cùng nội dung như sau: Ông Liêu Thanh H và bà Huỳnh Kim P không đăng ký kết hôn tại địa phương;

Xét thấy: Ông Liêu Thanh H và bà Huỳnh Kim P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986 nên hôn nhân trên không được xem là hôn nhân hợp pháp.

Nay nguyên đơn – ông Liêu Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà Huỳnh Kim P là vợ chồng vì không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và chung sống không còn hạnh phúc.

Căn cứ Điều 14, Điều 53 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 02 ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư liên tịch số 01 ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc không công nhận ông Liêu Thanh H và bà Huỳnh Kim P là vợ chồng.

[3.2]. Về con chung:

Ông Liêu Thanh H và bà Huỳnh Kim P có 02 con chung tên Liêu Thanh Q, sinh ngày 12/11/1994 và Liêu Huỳnh N, sinh ngày 26/8/2001. Các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn – ông Liêu Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 1986; Các Điều: 14, 15, 53 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 02 ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư liên tịch số 01 ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Không công nhận là vợ chồng” của nguyên đơn – ông Liêu Thanh H;

Xử: Không công nhận ông Liêu Thanh H và bà Huỳnh Kim P là vợ chồng.

2. Về con chung: Ông Liêu Thanh H và bà Huỳnh Kim P có 02 con chung tên Liêu Thanh Q, sinh ngày 12/11/1994 và Liêu Huỳnh N, sinh ngày 26/8/2001. Các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Ông Liêu Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005796 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Ông H đã nộp đủ án phí.

6. Ông Liêu Thanh H, bà Huỳnh Kim P được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ĐN;
- VKS, THA cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Hiệp